# BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH KHU ĐẤT

Bản đồ được đo đạc bổ sung, chỉnh lý và biên tập từ tờ bản đồ địa chính số 12 xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
Để phê duyệt phương án bồi thường và lập thủ tục thu hồi đất
Dự án: Đường từ ĐT.621 đi Lê Ngung
Địa Điểm: xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
Tổng diện tích: 6.173,2 $m^2$ - Diện tích quy hoạch: 2.189,7 $m^2$
(Diện tích quy hoạch thẩm định đợt 2: 579,3 $m^2$)

**TỈNH QUẢNG NGÃI** - XÃ BÌNH SƠN

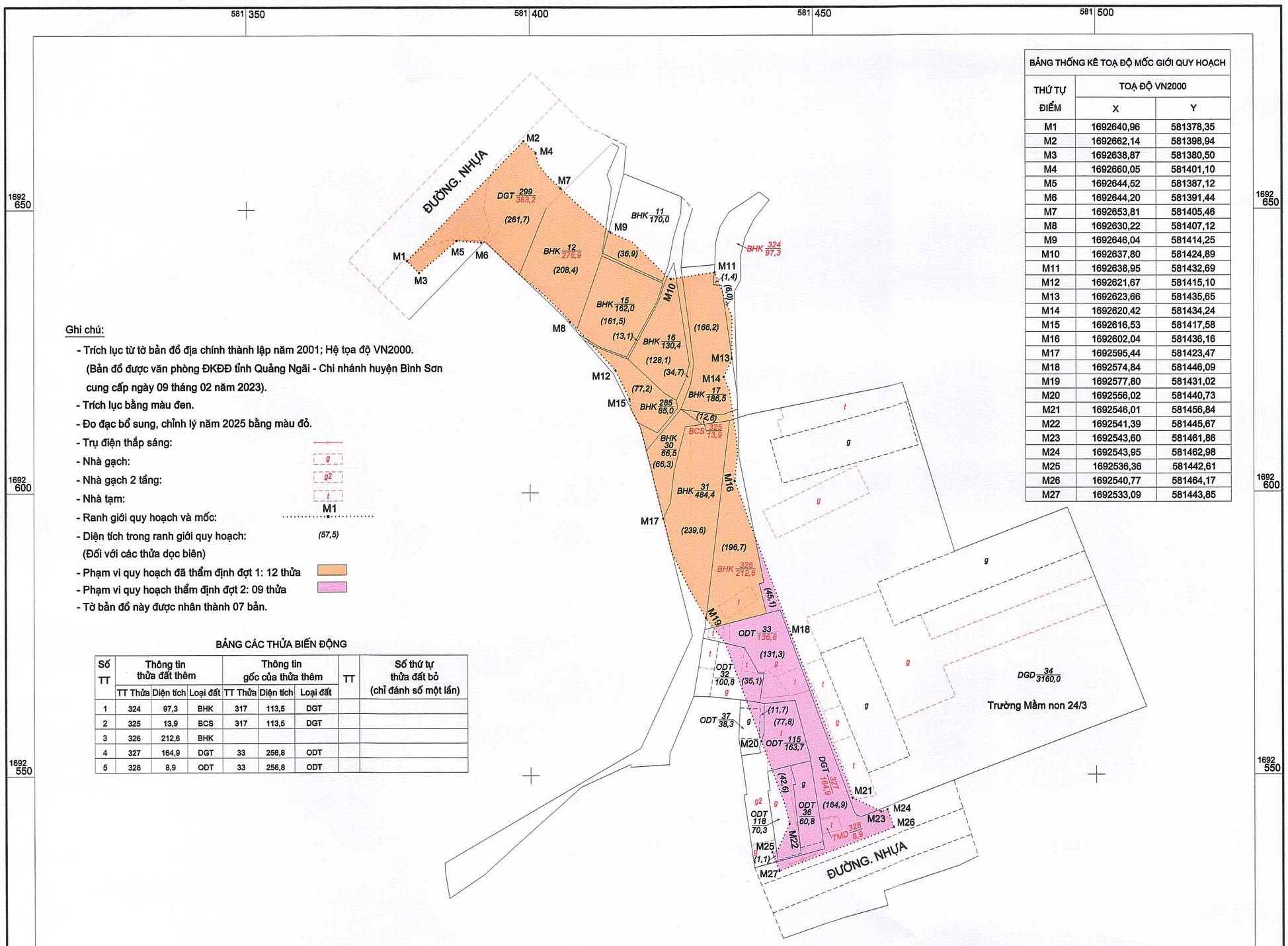


| BẢNG THỐNG KÊ TOẠ ĐỘ MỐC GIỚI QUY HOẠCH | | |
|---|---|---|
| THỨ TỰ ĐIỂM | TOẠ ĐỘ VN2000 | |
| | X | Y |
| M1 | 1692640,96 | 581378,35 |
| M2 | 1692662,14 | 581398,94 |
| M3 | 1692638,87 | 581380,50 |
| M4 | 1692660,05 | 581401,10 |
| M5 | 1692644,52 | 581387,12 |
| M6 | 1692644,20 | 581391,44 |
| M7 | 1692653,81 | 581405,46 |
| M8 | 1692630,22 | 581407,12 |
| M9 | 1692646,04 | 581414,25 |
| M10 | 1692637,80 | 581424,89 |
| M11 | 1692638,95 | 581432,69 |
| M12 | 1692621,67 | 581415,10 |
| M13 | 1692623,66 | 581435,65 |
| M14 | 1692620,42 | 581434,24 |
| M15 | 1692616,53 | 581417,58 |
| M16 | 1692602,04 | 581436,16 |
| M17 | 1692595,44 | 581423,47 |
| M18 | 1692574,84 | 581446,09 |
| M19 | 1692577,80 | 581431,02 |
| M20 | 1692556,02 | 581440,73 |
| M21 | 1692546,01 | 581456,84 |
| M22 | 1692541,39 | 581445,67 |
| M23 | 1692543,60 | 581461,86 |
| M24 | 1692543,95 | 581462,98 |
| M25 | 1692536,36 | 581442,61 |
| M26 | 1692540,77 | 581464,17 |
| M27 | 1692533,09 | 581443,85 |

Ghi chú:

- Trích lục từ tờ bản đồ địa chính thành lập năm 2001; Hệ tọa độ VN2000. (Bản đồ được văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh huyện Bình Sơn cung cấp ngày 09 tháng 02 năm 2023).
- Trích lục bằng màu đen.
- Đo đạc bổ sung, chỉnh lý năm 2025 bằng màu đỏ.
- Trụ điện thắp sáng:
- Nhà gạch: g
- Nhà gạch 2 tầng: g2
- Nhà tạm: t
- Ranh giới quy hoạch và mốc: M1
- Diện tích trong ranh giới quy hoạch: (57,5)
(Đối với các thửa dọc biên)
- Phạm vi quy hoạch đã thẩm định đợt 1: 12 thửa
- Phạm vi quy hoạch thẩm định đợt 2: 09 thửa
- Tờ bản đồ này được nhân thành 07 bản.

BẢNG CÁC THỬA BIẾN ĐỘNG

| Số TT | Thông tin thửa đất thêm | | | Thông tin gốc của thửa thêm | | | TT | Số thứ tự thửa đất bỏ (chỉ đánh số một lần) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | TT Thửa | Diện tích | Loại đất | TT Thửa | Diện tích | Loại đất | | |
| 1 | 324 | 97,3 | BHK | 317 | 113,5 | DGT | | |
| 2 | 325 | 13,9 | BCS | 317 | 113,5 | DGT | | |
| 3 | 326 | 212,6 | BHK | | | | | |
| 4 | 327 | 164,9 | DGT | 33 | 256,8 | ODT | | |
| 5 | 328 | 8,9 | ODT | 33 | 256,8 | ODT | | |

| CƠ QUAN THỰC HIỆN: CÔNG TY TNHH KT ĐO ĐẠC ĐỊA CHÍNH QUẢNG NGÃI | | CƠ QUAN KIỂM TRA: CÔNG TY CP ĐO ĐẠC ĐỊA CHÍNH VÀ TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH QUẢNG NAM | | UBND XÃ BÌNH SƠN | CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Ngày 1 / 12 / 2025 | Ngày 1 / 12 / 2025 | Ngày 3 / 12 / 2025 | Ngày 3 / 12 / 2025 | Ngày 5 / 12 / 2025 | Ngày / / 2025 | Ngày / / 2025 |
| Người thực hiện | KT. Giám đốc<br>Phó Giám đốc | Người kiểm tra | KT.Giám đốc<br>Phó Giám đốc | Chủ tịch<br>KT. CHỦ TỊCH<br>PHÓ CHỦ TỊCH | Phòng Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý | KT.GIÁM ĐỐC<br>PHÓ GIÁM ĐỐC |
| Nguyễn Văn Khiêm | Tạ Công Thủy | Trần Đức Tín | Bùi Thanh Trúc | Đinh Hùng Cường | | Võ Minh Vương |
| Ngày 1 / 12 / 2025<br>Người kiểm tra<br>Nguyễn Đức Sơn | | | | | | |

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐO ĐẠC ĐỊA CHÍNH QUẢNG NGÃI - M.S.D.N: 4300354818 - C.T.T.N.H.H - TỈNH QUẢNG NGÃI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO ĐẠC ĐỊA CHÍNH VÀ TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH QUẢNG NAM - M.S.D.N: 6001120389 - C.T.C.P - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH SƠN - TỈNH QUẢNG NGÃI

TỶ LỆ 1:500

1 cm trên bản đồ bằng 5 m trên thực địa

10m 5 0 10 20 30 40m

**THÀNH 1 TỜ**
**TỜ SỐ 1**
Tổng số thửa: 21